

Sản phẩm mới

Đầu nối dành cho đường ống chịu hóa chất và tiêu chuẩn hóa thao tác

Dạng nắp vặn ren Ren

Ngăn hiện tượng rò rỉ và tuột ống
Dễ lắp đặt
Không cần siết chặt lại
Có thể lắp đặt tại nơi làm việc

Loại TC3-PC HYBRID Đầu nối chuyên dụng dành cho ống mềm TOYOX

Tất cả các loại nhựa TOYOCONNECTOR® (loại siết chặt)

Khả năng chịu hóa chất (axit, kiềm) vượt trội!

Không bị ion kim loại hòa tan vào chất dẫn!

Không bị rò rỉ hoặc tuột ống,

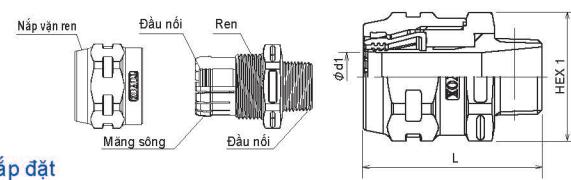
• giảm sự cố sản xuất!

Chỉ cần siết chặt dễ

• không phải bảo trì,
chuẩn hóa thao tác!

Trọng lượng nhẹ, giúp ống mềm dễ lắp đặt

• dễ giảm thời gian lắp đặt đường ống!



■ Thông số của TOYOCONNECTOR loại TC3-PC và danh sách ống mềm thích hợp [RoHS2] HYBRID Kết hợp cấu trúc ngăn rò rỉ và tuột ống + cấu trúc dễ lắp đặt

Hình thức đầu nối	Mã sản phẩm	Ống mềm thích hợp		Thông số ren	Kích thước (mm)			Trọng lượng	Đơn vị đóng gói
		Đường kính trong mm	Mã sản phẩm		L	Ød1	HEX 1		
HYBRID	TC3-PC 9-R3/8	9	TR,HTR,ST,TSG,TFB,HTF,TFS,TS,HTD,EC,FF	R3/8	51,0	5,5	27	26	20
	TC3-PC12-R1/2	12	TR,HTR,ST,TSG,TFB,HTF,TFS,TS,HTD,EC,FF,FFY	R1/2	55,0	8,0	30	32	20
	TC3-PC15-R1/2	15	TR,HTR,ST,TSG,TFB,HTF,TFS,TS,HTD,EC,FF,FFS,FFY	R1/2	58,0	11,0	36	48	20
	TC3-PC19-R3/4	19	TR,HTR,ST,TSG,TFB,HTF,TFS,TS,HTD,EC,FF,FFS,FFY	R3/4	62,5	15,0	41	63	10
	TC3-PC25-R1	25	TR,HTR,ST,TSG,TFB,HTF,TFS,TS,HTD,EC,ECS,FF,FFS,FFY	R1	68,5	20,0	50	97	10

Vật liệu/Đầu nối: Nhựa PPSU, Nắp vặn ren: Ni-lông, Ren: Nhựa SPS, Măng sông: Polipropilen

* Sản phẩm tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi

⚠ Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 156.



Điểm nổi bật Khả năng chịu hóa chất (axit, kiềm) vượt trội!

Thân đầu nối bằng nhựa PPSU (bề mặt ướt) hiện được áp dụng.

Bảng chịu hóa chất

Tên hóa chất	Nhựa PPSU (Loại TC3-PC)	SUS304 (Loại TCSB)	Đồng thau (Loại TC3-B)	Teflon (Ống mềm TOYOFUSO)
Axit nitric 20% (RT)	◎	△	×	◎
Axit sunfuric 10% (RT)	◎	△	×	◎
Axit sunfuric 50% (RT)	◎	×	×	◎
Axit clohydric 20% (RT)	◎	×	×	◎
Axit clohydric 35% (RT)	○	×	×	○
Axit photphoric 50% (RT)	◎	△	×	○
Axit citric (RT)	◎	△	△	○
Axit formic 50% (RT)	◎	△	×	○
Hydro peroxit 30% (RT)	◎	△	×	○
Natri hydroxit 30% (RT)	◎	△	—	○
Natri hypochlorit 10% (RT)	◎	×	×	○

◎ : Có thể sử dụng
○ : Có thể ảnh hưởng đến hình dạng một phần, nhưng sử dụng được
△ : Cần thận trọng
× : Cấm sử dụng

Bảng này dựa trên các tài liệu về vật liệu dùng trong ống mềm và đầu nối. Độ bền của sản phẩm (trọn đời) sẽ thay đổi theo các điều kiện, như: phương thức sử dụng, nhiệt độ, áp suất, nồng độ, v.v., vì vậy, hãy đánh giá kết quả với tư cách là người dùng có thiết bị và điều kiện sử dụng thực tế.

Điểm nổi bật Không bị ion kim loại hòa tan vào chất dẫn!

Mặt tiếp xúc với chất lỏng sử dụng nhựa ít tạp, giảm tình trạng các ion kim loại hòa tan vào nước tinh khiết khi so sánh với đầu nối kim loại.

Kết quả hòa tan ion kim loại (nhựa bề mặt ướt)

<Kết quả kiểm tra định lượng>

Các nguyên tố được kiểm tra														Đơn vị: µg/cm²											
Na	Mg	Al	K	Ca	Cr	Mn	Fe	Ni	Cu	Zn	Pb	Đơn vị: µg/cm²													
(Natri)	(Magie)	(Nhôm)	(Kali)	(Canxi)	(Crom)	(Mangan)	(Sắt)	(Nickel)	(Đồng)	(Kẽm)	(Chì)	Dưới 0,05	Dưới 0,02	Dưới 0,001	Dưới 0,05	Dưới 0,01	Dưới 0,001								
Dưới 0,05	Dưới 0,02	Dưới 0,001	Dưới 0,05	Dưới 0,01	Dưới 0,001	Dưới 0,001	Dưới 0,02	Dưới 0,001	Dưới 0,001	Dưới 0,001	Dưới 0,001	Dưới 0,002	Dưới 0,001	Dưới 0,001	Dưới 0,001	Dưới 0,001	Dưới 0,001	Dưới 0,001	Dưới 0,001	Dưới 0,001	Dưới 0,001	Dưới 0,001	Dưới 0,001	Dưới 0,001	Dưới 0,001

Phương pháp kiểm tra: Sau khi ngâm các mẫu vào nước tinh khiết trong 20 giờ, người ta dùng phương pháp ICP-MS để phân tích ion kim loại hòa tan vào nước tinh khiết

* Màu sắc thực tế của các sản phẩm được liệt kê có thể hơi khác so với hình minh họa.
* Thông số trong tài liệu này có thể thay đổi để cải thiện mà không cần thông báo trước.

Đầu nối an toàn, chắc chắn Nắp vặn ren/Loại FERRULE

Đầu nối FERRULE loại lắp đặt tại nơi làm việc

Dạng nắp vặn ren FERRULE

Loại TC3-FG Loại TC3-FSG HYBRID

Đầu nối chuyên dụng dành cho ống mềm TOYOX TOYOCONNECTOR®

Lắp đặt tại nơi làm việc Ngăn ngừa động chất dẫn Ngăn hiện tượng rò rỉ và tuột ống Dùng lại được

Đầu tiên trong ngành Chỉ một đầu nối hỗ trợ nhiều loại ống mềm khác nhau

TOYOCONNECTOR TC3-FG

TOYOCONNECTOR TC3-FSG

- Hiệu quả công việc tăng lên vì bất kỳ ai cũng có thể lắp và thay thế ống mềm một cách dễ dàng và đáng tin cậy
- Hình dạng đầu nối giúp ngăn chặn hiện tượng động chất dẫn, vừa vệ sinh vừa tối ưu khi sử dụng với thực phẩm và đồ uống.
- Ống mềm được cố định chắc chắn bằng cấu trúc măng sông đặc biệt nên loại bỏ được các sự cố như rò rỉ chất dẫn và tuột ống
- Vì sản phẩm thuộc loại siết bằng ren, nên không cần thực hiện siết chặt lại rắc rối, từ đó có thể chuẩn hóa thao tác lắp đặt.
- Hệ thống siết chặt đai ốc cho phép *1 tái sử dụng bằng cách thay thế linh kiện
- Vì sản phẩm có thể tháo rời nên rất dễ dàng loại bỏ cặn thừa

*1 Khi tái sử dụng loại TC3-FG/FSG, hãy nhớ tra chất bôi trơn có bán trên thị trường (mỡ áp suất cực cao) vào các bộ phận vít và clamp trước khi siết chặt nắp vặn ren.

Bạn nên sử dụng chất bôi trơn NSF "H1" (mỡ áp suất cực cao), đã đăng ký là "được phép sử dụng ở những nơi có thể vô tình tiếp xúc với thực phẩm".

*2 Khi lắp ống mềm, không được tra mỡ lên bề mặt của các đầu nối. Làm như vậy có thể khiến ống mềm bị tuột.

Chất bôi trơn NSF "H1" (mỡ áp suất cực cao), đã đăng ký là "được phép sử dụng ở những nơi có thể vô tình tiếp xúc với thực phẩm" được tra lên các bộ phận vít của TC3-FG/FSG. Đảm bảo rằng chất bôi trơn này không tiếp xúc với ống mềm hoặc đầu nối.

■ Thông số của TOYOCONNECTOR loại TC3-FG và danh sách ống mềm thích hợp [RoHS2] HYBRID Kết hợp cấu tạo an toàn vệ sinh + cấu tạo ngăn rò rỉ và tuột ống + cấu trúc dễ lắp đặt

Hình thức đầu nối	Mã sản phẩm	Ống mềm thích hợp		Thông số của FERRULE	Kích thước (mm)								Trọng lượng	Đơn vị đóng gói
		Đường kính trong mm	Mã sản phẩm		L	Ød1	Đường kính đặt chia vặn A	B	C	HEX	g	pc		
HYBRID	TC3-FG15-1S	15	TFB,HTF,TGF,EC,FF,FFS,FFE,FFY	1S	58,5	13,0	24,0	50,5	43,5	23,0	31	238	10	
	TC3-FG19-1S	19	TFB,HTF,TGF,EC,FF,FFS,FFE,FFY	1S	60,5	17,0	27,0	50,5	43,5	23,0	36	290	10	
	TC3-FG25-1S	25	TFB,HTF,TFS,TGF,EC,ECS,FF,FFS,FFE,FFY	1S	66,0	22,5	30,0	50,5	43,5	23,0	42	392	10	

Vật liệu/Đầu nối: SCS16 (tương đương SUS316L), Nắp vặn ren: SCS13 (tương đương SUS304),

* Sản phẩm tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi

⚠ Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 158.



* TC3-F, TC3-FG và TC3-CS đều lắp vừa nhau.

Hình thức đầu nối	Mã sản phẩm	Ống mềm thích hợp		Thông số của FERRULE	Kích thước (mm)								Trọng lượng	Đơn vị đóng gói
Đường kính trong mm	Mã sản phẩm	L	Ød1	Đường kính đặt chia vặn A	B	C	HEX	g	pc					

<tbl_r cells="15" ix="3" maxcspan="1" maxrspan="1"